TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Tuấn
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Tạo;
Bà Trần Thị Ngọc Lan.
- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thục Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 15/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm S, sinh ngày 25/5/1945 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ học vấn: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang M và bà Hoàng Thị T; vợ: Nguyễn Thị T; có 05 người con (con lớn nhất sinh năm 1969, con nhỏ nhất sinh năm 1978) tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2009, Phạm S trú tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình đến Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B để làm hồ sơ công nhận người hoạt động cách mạng tiền khởi nghĩa tháng 8/1945 cho liệt sĩ Phạm Quang M (bố đẻ của S) nhưng không được chấp nhận vì trong hồ sơ lưu trữ tại Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Quảng Bình thì thời điểm tham gia cách mạng của liệt sĩ Phạm Quang M là vào tháng 12/1945 (sau mốc khởi nghĩa tháng 8/1945). Năm 2012, Phạm S đến Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Quảng Bình xin bản y sao Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ Phạm Quang M.

Đến đầu năm 2017, Phạm S gặp một đoàn gồm 03 người ở Miền Bắc về thôn P, xã Q, thị xã Bđể làm ảnh thờ cúng. S đã nhờ một nam thanh niên trong đoàn làm ảnh thờ cúng cho bố là ông Phạm Quang M. Qua trao đổi người thanh niên trong đoàn, S có hỏi về việc sửa ngày tham gia cách mạng trong bản y sao Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ Phạm Quang M từ tháng 12/1945 thành ngày 01/01/1945 thì được người này đồng ý. S đưa cho nam thanh niên đó bản y sao Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ Phạm Quang M cùng bản phô tô giấy tờ có dấu Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Quảng Bình y sao bản chính do bà Lê Thị Mỹ H ký. Sau khi làm xong, nam thanh niên đó đưa cho S 03 tờ y sao Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ Phạm Quang M đã được sửa đổi theo yêu cầu của S và nhận từ S số tiền 100.000 đồng.

Khoảng cuối năm 2017, S sử dụng 03 giấy y sao Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ Phạm Quang M đã được sửa đổi nội dung cho vào 03 hồ sơ đề nghị công nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa cách mạng tháng 8/1945 đối với liệt sĩ Phạm Quang M và gửi cho Ban tổ chức Thị ủy B. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ban tổ chức Thị ủy B kiểm tra xét thấy hồ sơ đầy đủ nên làm tờ trình gửi cho Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam để xét duyệt hồ sơ và đã được Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam ban hành Quyết định số 2103/QĐ-CT công nhận liệt sĩ Phạm Quang M hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945 để thân nhân làm hồ sơ gửi cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình hưởng trợ cấp theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra hồ sơ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình phát hiện trong hồ sơ có tài liệu y sao Bản trích lục hồ sơ liệt sỹ Phạm Quang M có dấu hiệu làm giả nên đã chuyển hồ sơ liên quan cho cơ quan chức năng để điều tra làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ 01 Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ Phạm Quang M (làm giả); 01 bản khai cá nhân dùng cho thân nhân hoặc người thờ cúng người hoạt động cách mạng và 01 tờ trình thay giấy ủy quyền do Phạm S đứng tên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 459/PC09 ngày 25/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đối với "Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ Phạm Quang M" do Phạm S làm hồ sơ đề nghị công nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa cách mạng tháng 8/1945 đối với liệt sĩ Phạm Quang M kết luận:

- Chữ ký Lê Thị Mỹ H ở mặt sau không phải là chữ ký trực tiếp, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Các dấu chữ nhật có nội dung: "SỞ LAO ĐỘNG – TBXH – QUẢNG BÌNH Y SAO BẢN CHÍNH ngày 26/4/2012"; hình dấu chức danh có nội dung "PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG"; hình dấu có nội dung "Lê Thị Mỹ H". Trên mặt sau tài liệu không phải là hình dấu đóng trực tiếp mà được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Tại Bản kết luận giám định số 501/PC09 ngày 22/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

Chữ viết tại "Bản khai cá nhân dùng cho thân nhân hoặc người thờ cúng người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945 đã hy sinh,

từ trần" lập ngày 24/7/2017, người khai Phạm S" so với "Bản tường trình" ngày 25/4/2019, đứng tên Phạm S, sinh ngày 25/5/1945" là do cùng một người viết ra.

Chữ ký đứng tên Phạm S ở Bản khai cá nhân dùng cho thân nhân hoặc người thờ cúng nói trên so với chữ ký đứng tên Phạm S ở "Bản tường trình" ngày 25/4/2019" và "Biên bản khi lời khai" ngày 25/4/2019 là do cùng một người ký ra.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKSTXBĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Phạm S về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Theo đó, khoảng đầu năm 2017 Phạm S đã dùng giấy tờ giả để lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa cách mạng tháng 8/1945 đối với liệt sĩ Phạm Quang M thì bị phát giác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm S từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, lưu trữ các vật chứng gồm: 01 Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ Phạm Quang M (làm giả); 01 bản khai cá nhân dùng cho thân nhân hoặc người thờ cúng người hoạt động cách mạng và 01 tờ trình thay giấy ủy quyền do Phạm S đứng tên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Sau khi nghe bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xém xét chuyển sang hình phạt tiền.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiêu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: kết luận giám định pháp y các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ cở đó xác đinh: Khoảng đầu năm 2017 Phạm S đã dùng giấy tờ giả để lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa cách mạng tháng 8/1945 đối với liệt sĩ Phạm Quang M thì bị phát giác.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều

tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm S phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"quy định tại khoản 1, Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo Phạm S xâm phạm hoạt động quả lý hành chính, gây mất uy tín của cơ quan hành chính nhà nước.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là con của liệt sĩ. Được quy định tại các điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Phạm S có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp quy định pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước cũng như phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, lưu trữ các vật chứng gồm: 01 Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ Phạm Quang M (làm giả); 01 bản khai cá nhân dùng cho thân nhân hoặc người thờ cúng người hoạt động cách mạng và 01 tờ trình thay giấy ủy quyền do Phạm S đứng tên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[8] Đối với phần trình bày luận tội và đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 36

Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1. Tuyên bố bị cáo Phạm S phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm S 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Phạm S là 05%, trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Phạm S cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, lưu trữ các vật chứng gồm: 01 Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ Phạm Quang M (làm giả); 01 bản khai cá nhân dùng cho thân nhân hoặc người thờ cúng người hoạt động cách mạng và 01 tờ trình thay giấy ủy quyền do Phạm S đứng tên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/11/2019

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn